

BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

1 Nối đúng tên với kí hiệu viết tắt

Héc – tô -mét

Đề – xi -mét

Ki – lô -mét

km

m

mm

dam

dm

hm

cm

mi – li -mét

mét

Đề – ca -mét

Xăng – ti -mét

2 Sắp xếp các đơn vị đo độ dài vào bảng sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

km

m hm cm mm dam dm

3 Số?

3 hm 3m =m

8 dam 8m =m

3 dam 3 m =dm

5 hm 5 dam =dam

7 dm 3cm =cm

4 m 5dm =cm

4 Điền dấu >, =, <

34 hm x 3

100 hm

3 hm 8dam

30 dam + 8 dam

15 dam x 4

6 hm

5 dam + 4m

540 dm

42km : 7

60 hm

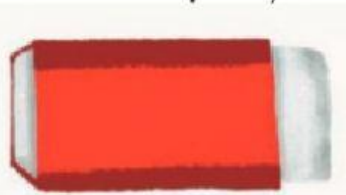
600m : 6

4dam + 50m

5

Chọn câu trả lời đúng (có thể chọn nhiều đáp án)

Chiều dài cục tẩy



4 mm



4 cm

Đàn ghi- ta dài



100 cm



1 m

Con kiến dài

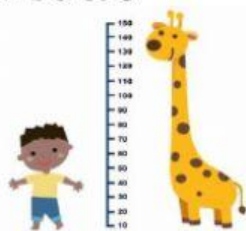


7 cm



7 mm

Em bé cao



70 m



70 cm

Chiều dài từ Thanh Hóa đến Huế



511 m



511 km